

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước năm 2021
trên địa bàn huyện Tịnh Biên

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-STC ngày 08/8/2022 của Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Tịnh Biên.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được thanh tra.

Sở Tài chính kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Tịnh Biên có diện tích tự nhiên 354,89 km², dân số 108.562 người, có tuyến biên giới dài 18,75 km; giáp với 03 huyện của Vương quốc Campuchia, có 08 cột mốc biên giới, 01 cửa khẩu quốc tế (Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên).

Năm 2021, tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, với sự lãnh, chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện, cùng sự quyết tâm của các ngành, các cấp và nhân dân là điều kiện thuận lợi để đưa kinh tế xã hội của huyện tiếp tục phát triển. Tổng thu NSNN trên địa bàn vượt dự toán giao, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được duyệt.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Lập dự toán, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước (NSNN)

Dự toán thu NSNN trên địa bàn và dự toán chi ngân sách địa phương (NSĐP) được HĐND huyện phê chuẩn và UBND huyện phân bổ cao hơn so với dự toán tỉnh giao 11.787 triệu đồng do tăng thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và thu phí, lệ phí. Cụ thể: Thu NSNN 77.517/65.730 triệu đồng; Chi NSĐP 569.658/557.871 triệu đồng.

Công tác lập dự toán, quyết định và giao dự toán NSNN của huyện năm 2021 thực hiện theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, Công văn 730/UBND-KTTH ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh; phân bổ dự toán chi thường xuyên theo định mức quy định tại Nghị quyết 39/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh.

(Kèm phụ lục quyết định giao dự toán thu, chi tại Biểu số 01/TTTC-NSH và Biểu số 02/TTTC-NSH)

Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Dự toán thu do huyện lập bằng 86,01% so với ước thực hiện năm 2020, nếu trừ tiền sử dụng đất dự toán huyện lập bằng 98,88% ước thực hiện năm 2020, chưa đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng 09-11% theo quy định tại Thông tư 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023.

- Các khoản dự toán chi: kinh phí bù miễn thủy lợi phí, bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chỉnh trang đô thị,... chưa phân bổ là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 và điểm a Khoản 2 Điều 3 Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021 và tiết a điểm 3.2 khoản 3 Mục I Công văn số 20/UBND-KTTH ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

- Đối với dự toán chi lĩnh vực giáo dục đào tạo, Nghị quyết của HĐND huyện giao thấp hơn số UBND tỉnh giao là 196 triệu đồng (274.698 triệu đồng – 274.502 triệu đồng) là không đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh “đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo không được thấp hơn chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao”.

- Dự phòng ngân sách huyện phân bổ 10.721 triệu đồng trên tổng chi ngân sách huyện 561.811 triệu đồng (không bao gồm nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu), bằng 1,91% chưa đảm bảo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật NSNN là từ 2% - 4% tổng chi ngân sách.

=> Trách nhiệm thuộc Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn, phòng Tài chính Kế hoạch (TCKH) và UBND huyện. Đề nghị các đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

2. Chấp hành quy định pháp luật về thu, chi NSNN

2.1. Về công tác điều hành thu, chi

Huyện tổ chức thực hiện dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật NSNN, Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021, các văn bản hướng dẫn có liên quan. Huyện điều hành chi ngân sách trong dự toán được giao, trong đó tập trung chi cho con người, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, chủ động dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch bệnh...

- Thực hiện dự toán thu ngân sách

Thu NSNN từ kinh tế địa bàn năm 2021 là 173.408 triệu đồng, bằng 263,82% (173.408/65.730 triệu đồng) dự toán UBND tỉnh giao; bằng 223,7% dự toán HĐND huyện giao và bằng 111,19% so với thực hiện năm 2020. Thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn huyện được hưởng 92.059/61.652 triệu đồng, tăng 30.407 triệu đồng, đạt 149,3% so dự toán, tăng chủ yếu từ: tiền sử dụng đất, thuế, bán tài sản, thu phạt vi

phạm hành chính, thu nhân dân đóng góp. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì thu đạt 54.006 triệu đồng, bằng 87,6% dự toán HĐND tỉnh giao.

Thu NSDP huyện Tịnh Biên là 845.143 triệu đồng, nếu loại trừ thu chuyển nguồn 85.227 triệu đồng, kết dư ngân sách 32.734 triệu đồng thì thực thu NSDP là 727.182 triệu đồng, đạt 130,3% so với dự toán Tỉnh giao (727.182/557.871 triệu đồng) và đạt 127,7% so với dự toán HĐND huyện giao (727.182/569.658 triệu đồng).

(Kèm Biểu số 03/TTTC-NSH thực hiện dự toán thu NSNN)

- *Thực hiện dự toán chi NSDP:*

Tổng chi NSDP là 837.953/557.871 triệu đồng (đã loại trừ số chi bổ sung cho xã 140.500 triệu đồng), bằng 150,21% dự toán tỉnh giao và đạt 147,1% dự toán huyện giao, trong đó: Chi đầu tư phát triển 29.017 triệu đồng, đạt 117,03% dự toán Tỉnh giao, Chi thường xuyên 691.080 triệu đồng, đạt 134,36% dự toán Tỉnh giao. Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ mục tiêu do ngân sách tỉnh bổ sung (hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; công tác phòng chống dịch bệnh covid-19; BHYT cho các đối tượng chính sách; kinh phí bầu cử HĐND; lập đề án thị xã Tịnh Biên), tăng chi từ nguồn dự phòng và nguồn năm trước mang sang.

(Kèm Biểu 04/TTTC-NSH thực hiện dự toán chi ngân sách huyện)

Trong năm huyện đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên số tiền 2.582 triệu đồng, trong đó cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP là 1.376 triệu đồng; giảm dự toán đã giao năm 2021 do xác định lại biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao là 1.206 triệu đồng.

- Về cân đối thu, chi: Căn cứ số liệu quyết toán thu, chi ngân sách huyện năm 2021 đã được Phòng TCKH, Kho bạc nhà nước huyện xác nhận và UBND huyện phê duyệt, nhìn chung số liệu quyết toán thu, chi của huyện đã phản ánh đầy đủ chỉ tiêu so dự toán được phê duyệt. Kết quả thực hiện như sau:

+ Tổng thu NSDP :	845.143.431.826 đồng.
+ Tổng chi NSDP :	837.953.325.610 đồng.
+ Kết dư NSDP (thu – chi) :	7.190.106.226 đồng.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế như sau:

- *Về thu ngân sách:* Phòng TCKH chưa thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ các nội dung thu khác ngân sách huyện và chưa có sự phối hợp với các ngành có liên quan để nắm rõ số phát sinh và nộp kịp thời vào ngân sách hàng năm (thu cho thuê sạp, kios chợ Tịnh Biên,...).

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH.*

- *Về chi NSDP:*

+ UBND huyện ban hành Quyết định số 8807/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 hỗ trợ kinh phí thực hiện việc chính quyền thăm viếng, chia buồn và thực hiện thủ tục đăng ký khai tử kết hợp xóa đăng ký thường trú cho 12/14 xã (trừ xã Tân Lợi và xã An Phú) là 94,8 triệu đồng (mức chi hỗ trợ 200.000 đồng/lượt), mức chi hỗ trợ này không có cơ sở pháp lý để thực hiện.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH và UBND huyện. Đề nghị huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chấm dứt nội dung chi hỗ trợ này.*

+ UBND huyện ban hành Quyết định số 5197/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 giao dự toán thu chi NSNN năm 2021 cho NS xã, thị trấn trực thuộc huyện, trong đó giao dự toán cho một số địa bàn (TT Tịnh Biên 40 triệu đồng, TT Nhà Bàng 40 triệu đồng, TT Chi Lăng 40 triệu đồng, xã An Hảo 70 triệu đồng) để chi thực hiện hợp đồng cán bộ ủy nhiệm thu thuế là không đúng nhiệm vụ chi.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH và UBND huyện. Đề nghị huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chấm dứt ngay nội dung chi hợp đồng cán bộ ủy nhiệm thu thuế.*

+ *Chi sự nghiệp đào tạo:* UBND huyện bổ sung dự toán 84,2 triệu đồng cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện để chi mở lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính hệ không tập trung B153. Tuy nhiên, đơn vị chi mua mùng mền 10 triệu đồng không đúng nội dung được chi mở lớp tại các cơ sở đào tạo quy định tại Khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh.

=> *Trách nhiệm thuộc Trung tâm bồi dưỡng chính trị. Đề nghị đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

+ *Chi quản lý nhà nước:* Huyện bổ sung kinh phí 5% đối ứng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Quỹ vì người nghèo 166.846.000 đồng trên số thu 3.336.920.000 đồng (phân chia 04 quỹ gồm Quỹ vì người nghèo 2.719.270.000 đồng, 03 quỹ: Quỹ xã hội Công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Khuyến học là 617.650.000 đồng). Kinh phí đối ứng 5% tính trên số tiền phân bổ thực tế cho Quỹ vì người nghèo là 2.719.270.000 đồng x 5% = 135.963.500 đồng, số tiền chênh lệch cấp đối ứng 5% quỹ vì người nghèo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện là 30.882.500 đồng (166.846.000 đồng - 135.963.500 đồng).

=> *Trách nhiệm thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, phòng TCKH. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện nộp lại ngân sách số tiền 30.882.500 đồng; phòng TCKH chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra tham mưu cấp kinh phí đúng quy định.*

Ngoài ra, UBND huyện bổ sung kinh phí 80 triệu đồng cho Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc huyện chi mở sổ tiết kiệm cho thanh niên thi hành nghĩa vụ công an, quân sự. Tuy nhiên, người đứng tên mở sổ tiết kiệm là cá nhân ông Ngô Văn Cường (thủ quỹ cơ quan) là không phù hợp, dễ phát sinh rủi ro.

=> *Trách nhiệm thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện. Đề nghị rút kinh nghiệm mở sổ tiết kiệm cho từng cá nhân chiến sĩ thi hành nghĩa vụ công an và quân sự thụ hưởng theo quy định.*

+ *Chi khác ngân sách:*

(1) *Về kinh phí giải quyết khiếu nại của Bà Lữ ngọc Lan:* UBND huyện đồng ý cho Trung tâm phát triển quỹ đất ứng kinh phí bồi hoàn cho bà Lan theo phương án đền bù được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4920/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 số tiền 2.233.445.500 đồng. Do thực tế bà Lan chỉ mới đóng thuế đất với diện tích 281,3 m², tương đương số tiền 1.940.970.000 đồng, còn lại 292.475.500 đồng Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã nộp ngân sách. Để hoàn tạm ứng ngân sách huyện, UBND huyện có Quyết định số 9873/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc bổ sung dự toán chi NSNN (chi không thường xuyên) cho Trung tâm Phát triển quỹ đất 1.950.674.850 đồng (bao gồm lệ phí trước bạ nhà đất 9.704.850 đồng), tuy nhiên lệ phí trước bạ do cá nhân bà Lan đóng, do đó số tiền hoàn tạm ứng là 1.940.970.000 đồng, hủy dự toán của Trung tâm về lệ phí trước bạ là 9.704.850 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: UBND huyện bổ sung dự toán chi thường xuyên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất hoàn trả khoản đã ứng trước để bồi hoàn cho bà Lữ Ngọc Lan là chưa đúng quy định về sử dụng nguồn theo điểm g khoản 4 Điều 1 Thông 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2021 và không đúng theo khoản 3 Điều 2 Quyết định 2923/QĐ-UBND về giao dự toán ngân sách năm 2021 của UBND tỉnh.

=> *Trách nhiệm thuộc UBND huyện. Đề nghị UBND huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phân bổ sử dụng nguồn kinh phí.*

(2) *Kinh phí khen thưởng do Phòng Nội vụ huyện Tịnh Biên quản lý:* số tiền 1.500 triệu đồng. Phòng Nội vụ chi khen thưởng cho Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2021 và chi khung, giấy khen số tiền 75.835.000 đồng là không đúng đối tượng theo quy định tại khoản 2, Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua khen thưởng “Thủ trưởng cơ quan các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định”.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng Nội vụ, phòng TCKH. Đề nghị các đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm khi tham mưu UBND huyện giao dự toán và tổ chức thực hiện chi khen thưởng đúng quy định.*

2.2. Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

a) Dự phòng ngân sách:

Kinh phí dự phòng được huyện phân bổ cho các đơn vị là 10.791.517.700 đồng, theo đúng quy định. Trong đó, các đơn vị cấp huyện 8.731.517.700 đồng (cấp bằng lệnh chi tiền 03 đơn vị: (1) Đoàn Biên phòng Nhơn Hưng 2.005.080.000 đồng, (2) Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên 3.595.425.000 đồng, (3) BCH Quân sự huyện 221.901.700 đồng, Phòng Y tế 2.995.111.000 đồng, Các xã, thị trấn 2.060.000.000 đồng (đã sử dụng hết). Qua chọn mẫu thanh tra một số nội dung đã phân bổ cho các đơn vị, cơ bản các đơn vị chấp hành đúng chế độ định mức quy định. Phòng TCKH huyện có tham mưu UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện dự phòng cho Thường trực HĐND huyện theo quy định. Tuy nhiên còn hạn chế như sau:

Phòng Y tế chi tiền mua nước uống và vật dụng cá nhân để cấp phát đợt 25 cho 693 người đang cách ly tập trung, trong đó chi nước uống số tiền 20,79 triệu đồng (30.000 đồng/người/ngày x 693 người), chi vật dụng cá nhân số tiền 9,16 triệu đồng (10.000 đồng/người/ngày x 916 người). Như vậy, đơn vị chi vật dụng cá nhân vượt 223 người. Tổng số tiền chi vượt 2,23 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng Y tế. Đề nghị xuất toán, thu hồi nộp ngân sách số tiền 2.230.000 đồng.*

b) Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu (BSCMT):

Theo số liệu phòng TCKH báo cáo, số dư năm trước chuyển sang 45.764 triệu đồng, số tỉnh cấp BSCMT 146.680 triệu đồng, số được sử dụng 192.445 triệu đồng, số chi quyết toán 179.431 triệu đồng, số chuyển nguồn sang năm 2022 là 13.014 triệu đồng.

Qua rà soát đối chiếu số liệu quyết toán năm 2020, 2021 ghi nhận, số dư 45.764 triệu đồng, số tỉnh cấp BSCMT là 146.680 triệu đồng, số được sử dụng 192.445 triệu đồng, số chi quyết toán 147.427 triệu đồng, số phải nộp trả ngân sách tỉnh 32.838 triệu đồng, số chuyển nguồn sang năm 2022 là 12.180 triệu đồng (chênh lệch số đơn vị báo 833,785 triệu đồng (13.013,583 triệu đồng - 12.179,798 triệu đồng) do tăng chuyển nguồn kinh phí cụm tuyến dân cư vượt lũ 149 triệu đồng và thu hồi về ngân sách tỉnh kinh phí nông thôn mới và kinh phí bảo trợ xã hội (982,785 triệu đồng).

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH. Đề nghị huyện nộp số tiền BSCMT còn thừa 32.838 triệu đồng về ngân sách tỉnh.*

Qua chọn mẫu đối chiếu việc quản lý, sử dụng kinh phí tại một số đơn vị được phân bổ dự toán, ghi nhận: huyện đã phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo quy định, đơn vị chi đúng mục tiêu, chế chi cơ bản theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hạn chế như sau:

- Huyện phân bổ kinh phí từ nguồn BSCMT chậm so thời gian quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 50 Luật NSNN: chương trình mục tiêu quốc gia (MQTG) xây dựng nông thôn mới 1.015.000.000 đồng (trễ 11 ngày); Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP: Số kinh phí được giao lần 1 là 5.000 triệu đồng (trễ 43 ngày), số kinh phí được bổ sung là 3.000 triệu đồng (trễ 33 ngày).

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH. Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm phân bổ nguồn BSCMT phải đúng thời hạn theo quy định.*

- Đối với kinh phí chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

+ Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn (NN&PTNT) huyện không xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; không thực hiện phân khai kinh phí tuyên truyền xây dựng nông thôn mới cho các xã theo hướng dẫn Công văn số 2518/SNNPTNT-VPĐPNTM ngày 22/11/2021 của Sở NN&PTNT về việc hướng dẫn triển khai nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương

trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 mà tự tổ chức thực hiện. *Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

+ Chi tiền ăn Hội nghị đánh giá, thẩm định xã nông thôn mới số tiền 2,5 triệu đồng không đúng đối tượng theo nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh An Giang quy định chế độ công tác phí, hội nghị phí trên địa bàn tỉnh An Giang. *Đề nghị thu hồi, nộp ngân sách 2,5 triệu đồng.*

+ Phòng NN&PTNT ký hợp đồng lắp đặt pano để tuyên truyền xây dựng nông thôn mới cho các xã số tiền 275 triệu đồng. Tuy nhiên, không thực hiện chào hàng cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định "Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1 Điều 18 có giá gói thầu từ trên 200 triệu đồng đến 2 tỷ đồng được thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP" và quy định tại điểm d, khoản 2, điều 12 Luật NSNN quy định về điều kiện thực hiện thu, chi NSNN "Đối với những gói thầu thuộc các nhiệm vụ, chương trình, dự án cần phải đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu".

=> *Trách nhiệm thuộc phòng NN&PTNT huyện. Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút nghiệm và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục thanh toán theo quy định (lập chứng từ giao nhận pano cho các xã, chi tiết số lượng, đơn giá, số tiền giao nhận).*

c) Về quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương (CCTL)

Trên cơ sở Thông báo số 745/TB-STC ngày 15/6/2022 của Sở Tài chính về thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 huyện Tịnh Biên, trong đó có xác định số liệu nguồn CCTL và qua rà soát đối chiếu nguồn CCTL tại huyện, xác định nguồn CCTL năm 2021 của huyện như sau:

- Tổng nguồn CCTL được sử dụng 55.399 triệu đồng, trong đó: nguồn năm trước mang sang là 843 triệu đồng. Nguồn CCTL năm 2021 của huyện 54.556 triệu đồng, gồm: 70% tăng thu năm 2020 là 47.458 triệu đồng, giảm chi do xác định biên chế 1.206 triệu đồng, giảm chi lương do giảm biên chế 111 triệu đồng, chênh lệch giữa dự toán giao đầu năm so thực chi kinh phí theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP là 6.065 triệu đồng, trích lập 40% từ phí để lại tại phòng GDĐT -284 triệu đồng.

- Số phân bổ sử dụng chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong năm 425 triệu đồng.

- Nguồn CCTL còn thừa 54.974 triệu đồng.

- Số tăng thu NSDP năm 2021 (không kể các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL) so với dự toán năm 2021 là 25.031 triệu đồng, phòng TCKH có trách nhiệm tham mưu UBND huyện trích 70% tạo nguồn CCTL năm 2022 là 17.521,7 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH tham mưu UBND huyện. Qua đối chiếu số chuyển nguồn và kết dư ngân sách, nguồn CCTL năm 2021 còn thừa 54.974 triệu*

đồng, số phải trích nguồn CCTL năm 2022 là 17.521,7 triệu đồng. Đề nghị phòng TCKH tham mưu bố trí nguồn CCTL theo quy định.

d) Về cấp phát kinh phí bằng lệnh chi tiền: theo báo cáo của phòng TCKH, số tiền cấp phát trong năm 88.771 triệu đồng, năm trước mang sang 942 triệu đồng, số quyết toán 87.716 triệu đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy, UBND huyện chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về các hình thức cấp phát bằng lệnh chi. Kiểm tra một số nội dung có liên quan đến kinh phí Covid-19 như sau:

(1) *Tại Trung tâm Y tế huyện:* Kinh phí được cấp 4.652.723.000 đồng; chi trong năm 4.491.286.681 đồng; tồn cuối năm 161.436.319 đồng. Ngày 29/12/2021, Trung tâm Y tế huyện đề nghị thanh toán chi phí xử lý đồ vải cho các khu cách ly số tiền 8.817.467 đồng và được UBND huyện thống nhất.

Qua kiểm tra chứng từ, số chi 8.817.467 đồng trong số tồn cuối năm 161.436.319 đồng, thì trong đó chi tiền hóa chất vật tư y tế tiêu hao xử lý đồ vải 5.772.467 đồng không phù hợp, do đơn vị đã dùng hóa chất vật tư y tế tiêu hao được mua từ nguồn kinh phí hoạt động đơn vị. Số tồn còn lại tại Trung tâm là 158.391.319 đồng (161.436.319 đồng - 3.045.000 đồng).

=> *Trách nhiệm thuộc Trung tâm Y tế huyện. Đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách huyện số tiền còn tồn hết nhiệm vụ chi là 158.391.319 đồng.*

(2). *Tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên:* Kinh phí được cấp trong năm 13.786 triệu đồng; số quyết toán 13.600 triệu đồng, gồm: Chi tiền ăn và phụ cấp chống dịch 11.712 triệu đồng; Chi tiền mua vật tư phục vụ chống dịch 1.888 triệu đồng (Lắp dựng nhà chốt, cây nước, nhà vệ sinh, lều bạt, bộ điện năng lượng sạt, xăng dầu ...); tồn đã nộp trả ngân sách 185,244 triệu đồng. Đơn vị chi cơ bản theo quy định, tuy nhiên còn một số hạn chế như sau:

- Chi hỗ trợ tiền ăn và phụ cấp chống dịch:

+ Chi trùng lắp hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/ngày trong 05 ngày Tết Nguyên Đán theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ của 171 đồng chí 68,4 triệu đồng.

- Đơn vị tự mua vật tư và ký hợp đồng với cơ sở kinh doanh thực hiện lắp dựng nhà chốt, cây nước, nhà vệ sinh có xây dựng dự toán, nhưng không đầy đủ nội dung chi tiết theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế dự toán; đã thực hiện chi 1.888 triệu đồng, trong đó các hạng mục sửa chữa không tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 54 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP, mặc dù cơ sở kinh doanh có mã số thuế nhưng không cung cấp hóa đơn tài chính số tiền 56 triệu đồng.

- Chi tiền xăng dầu chưa có định mức, số lượng chi tiết theo lịch phân công phục vụ chống dịch số tiền 78,55 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên và phòng TCKH trong quyết toán sử dụng kinh phí. Đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách*

số tiền 68,4 triệu đồng chi trùng lắp hỗ trợ tiền ăn và chẩn chỉnh, rút kinh nghiệm khi lập hồ sơ chứng từ thanh toán.

(3). *Tại Đồn Biên phòng Nhơn Hưng huyện Tịnh Biên:* Kinh phí được cấp trong năm 7.458 triệu đồng; số quyết toán 7.458 triệu đồng, gồm: Chi tiền ăn và phụ cấp chống dịch 5.826 triệu đồng; Chi tiền mua vật tư phục vụ chống dịch 1.632 triệu đồng. Đơn vị chi cơ bản theo quy định, tuy nhiên còn một số hạn chế như sau:

- Chi hỗ trợ tiền ăn và phụ cấp chống dịch:

+ Chi trùng lắp hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/ngày trong 05 ngày Tết Nguyên Đán theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ của 49 đồng chí 19,6 triệu đồng.

- Đơn vị tự mua vật tư và thuê thợ ngoài thực hiện lắp dựng nhà chột, cây nước, nhà vệ sinh có xây dựng dự toán, nhưng không đầy đủ nội dung chi tiết theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế dự toán, đã thực hiện chi 1.632 triệu đồng, trong đó các hạng mục sửa chữa không tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 54 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

- Chi tiền xăng dầu chưa có định mức, số lượng chi tiết theo lịch phân công phục vụ chống dịch số tiền 47,13 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc Đồn Biên phòng Nhơn Hưng và phòng TCKH trong quyết toán sử dụng kinh phí. Đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách số tiền 19,6 triệu đồng chi trùng lắp hỗ trợ tiền ăn và chẩn chỉnh, rút kinh nghiệm khi lập hồ sơ chứng từ thanh toán.*

e) Về thực hiện tạm ứng và thu hồi tạm ứng ngân sách cấp huyện

Số tạm ứng ngân sách cấp huyện năm 2020 mang sang 82.250 triệu đồng; số tạm ứng trong năm 126 triệu đồng; thu hồi trong năm là 5.881 triệu đồng; số tồn chưa thu hồi 76.495 triệu đồng, trong đó: tạm ứng từ ngân sách tỉnh kéo dài nhiều năm 4.896 triệu đồng, tạm ứng từ ngân sách huyện 71.598 triệu đồng.

Phòng TCKH chưa xây dựng kế hoạch tham mưu UBND huyện tổ chức thu hồi hoàn trả tạm ứng kịp thời, nhất là khoản tạm ứng phát sinh từ năm 2010 đến nay chưa thu hồi, trong đó tạm ứng chi ĐTXDCB 46.135 triệu đồng, tạm ứng chi thường xuyên 2.957 triệu đồng, tạm ứng khác 22.506 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc về Phòng TCKH. Đề nghị phòng TCKH xây dựng kế hoạch và tham mưu UBND huyện tổ chức thu hồi hoàn trả tạm ứng kịp thời.*

g) Thanh tra các tài khoản phòng TCKH huyện mở tại kho bạc nhà nước huyện

Đơn vị chưa thực hiện nộp ngân sách các khoản phải nộp là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật NSNN “giữ lại nguồn thu của NSNN sai chế độ” số tiền 748.442.410 đồng (tài khoản tạm thu, tạm giữ) và 4.128.437.060 đồng (tài khoản tiền gửi); số tiền 555.954.966 đồng (tài khoản tiền gửi) nộp hoàn trả tạm ứng ngân sách huyện.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH. Đề nghị phòng TCKH tham mưu UBND huyện nộp vào ngân sách số tiền 4.876.879.470 đồng và nộp hoàn trả tạm ứng NS huyện 555.954.966 đồng.*

3. Về công tác quyết toán NSNN:

3.1. Công tác quyết toán:

Phòng TCKH huyện Tịnh Biên thực hiện khóa sổ và quyết toán theo hướng dẫn tại Công văn số 3955/STC-NS ngày 28/12/2021 của Sở Tài chính An Giang. Tuy nhiên, thời gian gửi báo cáo quyết toán của huyện Tịnh Biên về Sở Tài chính ngày 21/4/2022, chậm so với thời gian quy định tại Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh; Đến thời điểm thanh tra vẫn còn 04 đơn vị: Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Tịnh Biên, Ban QL các trạm bơm điện, Hội Chữ thập đỏ, Ban An toàn giao thông thì phòng TCKH chưa có xét duyệt quyết toán.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH chưa tham mưu UBND huyện báo cáo quyết toán ngân sách huyện đúng thời gian quy định và chưa thực hiện xét duyệt quyết toán hết các đơn vị theo quy định.*

3.2. Thực hiện quy định về chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện

Căn cứ báo cáo quyết toán của huyện: Tổng số chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2021 là 51.896 triệu đồng, chiếm 6,2% trong tổng chi NSDP và bằng 60,9% so với năm 2020 (51.896/85.227 triệu đồng). Trong đó: Số chuyển nguồn chi đầu tư phát triển là 14.891 triệu đồng; nguồn thực hiện CCTL và bảo trợ xã hội là 1.822 triệu đồng; kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 25.743 triệu đồng; kinh phí được bổ sung sau 30/9 là 9.440 triệu đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Về cơ bản Phòng TCKH đã tổng hợp đề nghị KBNN huyện hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách theo quy định.

3.3. Về kết dư ngân sách cấp huyện:

- Về sử dụng kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang năm 2021:

Theo báo cáo quyết toán năm 2020 của huyện Tịnh Biên, số kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 32.734.026.738 đồng.

Trong năm, huyện phân bổ sử dụng số tiền 5.067.590.233 đồng (đề án nâng cao năng lực giáo viên chuyên ngữ tiếng Anh tiểu học và trung học cơ sở 4.059.000.000 đồng, kinh phí thực hiện kết nối hệ thống Camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện 1.008.590.233 đồng).

- Số kết dư ngân sách năm 2021 đưa vào thu ngân sách năm 2022 là 7.190 triệu đồng (ngân sách xã).

Qua rà soát, nguồn CCTL năm 2021 của huyện còn thừa 54.974 triệu đồng; nguồn BSCMT còn thừa 45.018 triệu đồng (32.838 triệu đồng + 12.180 triệu đồng). Trong khi nguồn CCTL huyện thực hiện chuyển nguồn và tồn tại kết dư là 7.190 triệu đồng, nguồn BSCMT được chuyển nguồn là 12.180 triệu đồng, số phải trích nguồn CCTL năm 2022 là 17.521,7 triệu đồng. Vậy Huyện hụt nguồn để thực hiện CCTL và BSCMT là 105.333,7 triệu đồng.

=> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH. Đề nghị phòng TCKH chấn chỉnh rút kinh nghiệm tham mưu UBND huyện điều hành ngân sách đúng quy định.*

4. Các Quỹ ngoài ngân sách của huyện

Theo báo cáo của phòng TCKH, các quỹ ngoài ngân sách của huyện hiện nay gồm Quỹ hỗ trợ nông dân và Quỹ Phòng chống thiên tai.

4.1. Quỹ hỗ trợ nông dân: Số dư đầu kỳ 0 đồng, thu trong năm 2021 là 98 triệu đồng (thu Hội phí của nông dân của 14 xã x 7 triệu đồng/xã), trong năm NS huyện không cấp kinh phí cho Quỹ; Chi trong năm 98 triệu đồng đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Nông dân theo Quyết định số 908 - QĐ/HNNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ TW Hội nông dân VN. Tồn cuối kỳ 0 đồng.

4.2. Quỹ Phòng chống thiên tai: Số dư đầu kỳ 1.181 triệu đồng; Thu trong năm 521 triệu đồng; Chi trong năm 599 triệu đồng; Tồn cuối kỳ 1.104 triệu đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, trong năm chi từ Quỹ Phòng chống thiên tai cho xã Tân Lợi số tiền 364.720.460 đồng, xã đã thanh toán cho Công trình cải tạo mương thoát nước lũ núi phía trước trường Tiểu học "C" Tân Lợi (Tuyến đường Hương lộ 11) số tiền 352.521.000 đồng, còn lại số tiền 12.199.460 đồng; Chi cho xã Văn Giáo số tiền 233.836.000 đồng, xã đã thanh toán cho Công trình hệ thống thoát nước lũ núi khắc phục sạt lở khu dân cư ấp Đây Cà Hom số tiền 190.400.000 đồng; còn lại 43.436.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra, Huyện chưa quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai.

=> *Trách nhiệm thuộc UBND xã Tân lợi và UBND xã Văn Giáo, phòng TCKH và UBND huyện Tịnh Biên. Đề nghị UBND xã Tân lợi nộp số tiền 12.199.460 đồng và UBND xã Văn Giáo nộp số tiền 43.436.000 đồng về Quỹ Phòng chống thiên tai của Huyện. UBND huyện Tịnh Biên chỉ đạo phòng TCKH tham mưu thanh quyết toán Quỹ với Sở NN&PTNT theo Điều 11 tại Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang*

5. Về thực hiện công khai ngân sách

UBND huyện Tịnh Biên thực hiện công khai ngân sách theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện:

+ Công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định tại Điều 13 Thông tư 343/2016/TT-BTC.

+ Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện theo Khoản 1 Điều 11 Thông tư 343/2016/TT-BTC.

+ Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) theo Khoản 3 Điều 11 Thông tư 343/2016/TT-BTC.

=> *Trách nhiệm thuộc Phòng TCKH tham mưu. Đề nghị phòng TCKH tham mưu công khai ngân sách theo đúng quy định.*

6. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện

Năm 2021, UBND huyện Tịnh Biên đã chỉ đạo và triển khai đến các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành, như: chấn chỉnh công tác kiểm kê tài sản, quản lý và sử dụng tài sản công; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công. Tổ chức mua sắm tài sản tập trung cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND.

Thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 và theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cuối năm, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2020; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, còn một số hạn chế như sau:

- Công tác tổ chức mua sắm tài sản theo phương thức tập trung

+ Chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, thỏa thuận khung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Cổng thông tin điện tử của huyện và chưa thông báo bằng văn bản đến các cơ quan đơn vị gửi nhu cầu mua sắm tập trung biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản theo điểm a, b Khoản 3 Điều 77 Nghị định 151/2017/NĐ-CP.

+ Đa số các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản nhưng chưa gửi đầy đủ hồ sơ cho phòng TCKH theo dõi theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Hợp đồng mua sắm (kiểm tra tại phòng TCKH, phòng LĐTBXH) ký ngày 29/10/2021, thời gian thực hiện 60 ngày (sai quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thỏa thuận khung tiến độ thực hiện hợp đồng là 30 ngày và vượt thời gian hiệu lực của Thỏa thuận khung 11 ngày).

+ Công ty trúng thầu chưa nộp tiền bảo đảm thực hiện bảo hành số tiền 79,432 triệu đồng theo thỏa thuận khung đã ký. Đến thời điểm hiện nay một số tài sản như máy vi tính để bàn, ... còn trong thời gian bảo hành 24 tháng.

==> *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH và các đơn vị mua sắm sử dụng tài sản. Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy trình thực hiện mua sắm tập trung theo quy định. Trách nhiệm phòng TCKH phải yêu cầu nhà thầu bảo đảm thực hiện bảo hành theo Thỏa thuận khung đã ký khi đơn vị sử dụng có nhu cầu bảo hành.*

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện

+ Một số đất sản xuất nông nghiệp (thuộc Chương trình dân tộc) đất trồng cây lâu năm khác... còn bỏ trống nhiều năm và một số khu đất như: cơ sở giáo dục đào tạo, đất sản xuất nông nghiệp, trồng cây lâu năm trên địa bàn 14 xã, thị trấn chưa được

đo đạc và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất là 1.911.929,16 m², diện tích nhà là 71.046,76 m².

=> Trách nhiệm thuộc UBND huyện. Đề nghị UBND huyện phối hợp Sở TNMT tổ chức thực hiện đo đạc để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đề xuất khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất.

+ Sau khi nhận bàn giao 04 cơ sở nhà, đất (trạm y tế) từ Sở Y tế về huyện Tịnh Biên quản lý, phòng TCKH chưa kịp thời tham mưu UBND huyện thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh. Đến thời điểm thanh tra, các cơ sở nhà, đất này vẫn còn bỏ trống. Hiện có 03/04 cơ sở nhà, đất (trừ Trạm y tế Văn Giáo) được UBND huyện đưa vào phương án sắp xếp, xử lý nhà đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

=> Trách nhiệm thuộc phòng TCKH và UBND huyện. Đề nghị phòng TCKH tham mưu UBND huyện thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 1906/QĐ-UBND.

7. Về chấp hành chế độ tài chính, kế toán của các đơn vị cấp huyện

7.1. Kết quả đạt được

Căn cứ báo cáo quyết toán và hồ sơ chứng từ do các đơn vị cung cấp, qua thanh tra nhận thấy, trong năm 2021 các đơn vị thực hiện lập dự toán, phân bổ dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí được giao cơ bản đảm bảo các chế độ, chính sách quy định hiện hành. Đơn vị có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản để làm cơ sở thực hiện; công tác kế toán được thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7.2. Tồn tại, hạn chế

a) Văn phòng HĐND và UBND huyện

Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm 10.428,326 triệu đồng; số quyết toán 10.361,442 triệu đồng, số dư 66.884 triệu đồng đã hủy dự toán tại Kho bạc.

- Trong năm đơn vị chi tiền khoản điện thoại di động cho Phó Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND huyện tổng số tiền 09 triệu đồng là không đúng đối tượng định của Quyết định 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/05/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1161/2002/QĐ-UBND ngày 14/05/2002 của UBND tỉnh An Giang. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách số tiền 09 triệu đồng.*

- Đơn vị chi mua trang phục cho công chức số tiền 14 triệu đồng từ kinh phí tự chủ là chưa đúng nguồn kinh phí theo quy định Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Liên Bộ Tài chính Bộ Nội vụ. *Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện chi đúng nguồn theo quy định.*

- Chi hỗ trợ cho Công an huyện Kirivong, Takeo, Campuchia phòng chống dịch Covid-19 theo chủ trương UBND duyệt từ kinh phí không tự chủ hỗ trợ đối ngoại số tiền 200 triệu đồng, chi tiền mặt nhưng biên nhận giao nhận tiền không có chữ ký xác nhận của hai bên. *Đề nghị chấn chỉnh rút kinh nghiệm.*

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa công khai sau khi được ban hành; chưa quy định chế độ thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại (đơn vị thanh toán không vượt định mức quy định tại Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh An Giang); quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC theo Quyết định 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh An Giang chưa phù hợp (Quyết định 01/2015/QĐ-UBND hết hiệu lực).

- Chưa mở sổ tài sản cố định và công cụ dụng cụ cũng như chưa báo cáo tăng, giảm tài sản cố định và công cụ dụng cụ. Chưa có báo cáo kê khai định kỳ tài sản công và công khai tài sản công theo quy định Thông tư 144/2017/TT-BTC; Chưa báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm theo quy định Nghị định 151/2017/NĐ-CP; chưa thực hiện kê khai và đề xuất phương án xử lý sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

- Chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN (quý, 6 tháng, năm) theo điểm b Khoản 2 Điều 3 Thông tư 61/2017/TT-BTC.

- Việc chấp hành pháp luật về kế toán: đơn vị không thực hiện kiểm quỹ tiền mặt định kỳ theo quy định; phần lớn chứng từ thanh toán không có giấy đề nghị thanh toán.

b) Phòng Giáo dục Đào tạo (GDĐT) và các trường học được thanh tra

Phòng GDĐT và 04 đơn vị trường học được thanh tra (*THCS Lương Thế Vinh, THCS Võ Trường Toản, Tiểu học B An Cư, Mầm non Tuổi Thơ*) cơ bản lập dự toán và phân bổ dự toán theo quy định; thực hiện thu học phí, thu khác và chi theo quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế như sau:

- ***Về lập dự toán:*** Chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu học phí (*THCS Lương Thế Vinh, THCS Võ Trường Toản, MN tuổi thơ*), chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu dịch vụ cho thuê mặt bằng căn tin, bãi giữ xe (*THCS Võ Trường Toản, TH B An Cư*).

Về chấp hành dự toán chi từ nguồn thu:

+ Theo quy định tại Điều 15 Nghị định 16/2015/NĐ-CP nay là Nghị định 60/2021/NĐ-CP thì nguồn thu hoa hồng bảo hiểm tai nạn kết hợp con người thực hiện theo cơ chế tự chủ. Tuy nhiên, trường THCS Lương Thế Vinh, THCS Võ Trường Toản chi bồi dưỡng cho một số cán bộ trực tiếp đến thu tiền mua bảo hiểm là chưa đúng quy định.

=> *Đề nghị các trường rút kinh nghiệm, sử dụng nguồn thu này thực hiện theo cơ chế tự chủ theo quy định.*

+ Trường THCS Võ Trường Toản chi tiền hợp đồng lao động thuê khoán y sĩ trạm y tế 1.000.000 đồng là chưa đúng quy định khoản 2 Điều 18 Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT- BTC ngày 24/11/2014 của Liên bộ Tài Chính- Bộ Y tế. *Đề nghị trường chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

+ Đối với việc thu dạy thêm học thêm (ôn sinh tuyển sinh lớp 10) tại Trường THCS Lương Thế Vinh, THCS Võ Trường Toản: Các trường thu tiền nhưng chưa viết biên lai thu tiền cho từng học sinh đóng tiền; các trường sử dụng 20% trên số thu tiền ôn thi tuyển sinh chỉ để chi bồi dưỡng cho một số cán bộ quản lý có liên quan đến công tác dạy thêm là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh An Giang “Chi 80% trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm; số còn lại được sử dụng vào việc chi: sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy thêm, điện nước, văn phòng phẩm, công tác quản lý,...”. *Đề nghị các trường chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

+ Trường THCS Lương Thế Vinh thu cho thuê mặt bằng căn tin, bãi giữ xe từ các năm trước chuyển sang khi chưa có Đề án được phê duyệt số tiền 128,35 triệu đồng (đã chi nộp thuế GTGT và TNDN 5% trên doanh thu 04 triệu đồng), còn lại 124,35 triệu đồng. *Đề nghị Trường nộp ngân sách 124,35 triệu đồng.*

+ Trường THCS Lương Thế Vinh thu tiền giấy thi đề thi trong năm số tiền 9,686 triệu đồng không có quy định thu của cấp có thẩm quyền, đã chi 9,686 triệu đồng (chi sao, in đề thi; vật tư chấm bài thi; mua giấy thi cho học sinh). *Đề nghị trường chấm dứt khoản thu này. Đây là khoản chi nghiệp vụ chuyên môn thuộc khoản chi hoạt động thường xuyên của Trường, đề nghị sử dụng từ nguồn kinh phí của Trường để chi.*

- Về chấp hành dự toán chi từ nguồn NSNN:

+ **Chi thường xuyên:** trường THCS Võ Trường Toản chi thỉnh giảng giáo viên dạy tiếng Anh, Ngữ văn... theo chế độ dạy thêm giờ, không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ; Trường MN Tuổi Thơ có thông báo phân công trực lễ, tết nhưng hồ sơ chi làm thêm giờ trực lễ, tết không có bảng chấm công. *Đề nghị Trường rút kinh nghiệm, bổ sung vào Quy chế chi tiêu nội bộ quy định cụ thể trường hợp thỉnh giảng giáo viên và mức chi thỉnh giảng theo quy định làm cơ sở chi; chi làm thêm giờ đảm bảo hồ sơ chứng từ theo đúng quy định.*

+ Chi không thường xuyên:

Tại phòng Giáo dục Đào tạo:

(1) Kinh phí sự nghiệp tập trung còn thừa số tiền 3.341.420.506 đồng của nhiều năm trước chuyển qua đã hết nhiệm vụ chi. *Đề nghị phòng nộp ngân sách số tiền 3.230.420.506 đồng, còn lại số tiền 111.000.000 đồng (tạm ứng kho bạc tiền bồi hoàn đất dự án SeWap từ năm 2014 đến nay) đề nghị UBND huyện chỉ đạo bố trí vốn 111.000.000 đồng cho Ban Quản lý dự án huyện để hoàn trả Phòng GDĐT, phòng GDĐT hoàn tạm ứng kho bạc số tiền 111.000.000 đồng.*

(2) Chi thanh toán tiền làm thêm giờ thanh tra hành chính không đúng chế độ quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư 54/2012/TT-BGDĐT (chế độ đãi ngộ một buổi làm việc tính bằng 6 giờ định mức), do đó chênh lệch số tiền đã chi là 9.368.656 đồng. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách 9.368.656 đồng.*

(3) Chi khen thưởng cho cá nhân được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” số tiền 21 triệu đồng (500.000 đồng/cá nhân x 42 cá nhân) là không có cơ

sở (do Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 không quy định mức tiền thưởng cho Kỷ niệm chương). *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách 21 triệu đồng.*

=> *Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo sử dụng nguồn không đúng và các nội dung chi không đúng quy định, thu hồi nộp ngân sách 30.368.656 đồng (9.368.656 đồng + 21.000.000 đồng).*

Tại các trường học được thanh tra: Chi hỗ trợ chi phí học tập, phụ huynh không ký nhận mà học sinh ký nhận trực tiếp là không đúng theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH (THCS Lương Thế Vinh, THCS Võ Trường Toản). *Đề nghị các Trường rút kinh nghiệm, phát tiền chi hỗ trợ chi phí học tập cho phụ huynh theo đúng quy định.*

- Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Chưa nêu căn cứ pháp lý về chi tiếp khách theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐ (THCS Võ Trường Toản).

+ Trường THCS Võ Trường Toản: Một số nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ chưa phù hợp với quy định hiện hành, như chi phụ cấp thu hút và phụ cấp lâu năm chưa điều chỉnh theo quy định của Nghị định 76/2019/NĐ-CP; Quy định chi đào tạo bồi dưỡng theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp.

+ *Trường TH B An Cư:* Quy định tiền thu căn tin, bãi giữ xe trích lập các quỹ theo quy định là không phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Quy định nguồn thu hoa hồng bảo hiểm học sinh, bảo hiểm y tế học sinh, hoa hồng ngân hàng tín dụng trích cho hiệu trưởng, kế toán, giáo viên và chủ tịch công đoàn không đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

+ *Trường MN Tuổi Thơ:* Quy định chi chế độ phụ cấp độc hại theo Thông tư số 206/2006/TT-BVHTT nhưng không có đối tượng để chi; Nội dung không thực hiện nhưng quy định trong quy chế là hoa hồng ngân hàng chi cho Hiệu trưởng 30%, chủ tịch công đoàn 30%, thủ quỹ 20%, kế toán 20% và quy định này không đúng theo Điều 15 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Quy định về thi đua khen thưởng theo Nghị định 42/2020/NĐ-CP không còn phù hợp.

=> *Đề nghị các Trường rút kinh nghiệm điều chỉnh các nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định.*

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Quy chế chưa thảo luận trong cán bộ, viên chức của đơn vị; chưa quy định phân công cụ thể quyền và nghĩa vụ liên quan của bộ phận cá nhân quản lý tài sản tham gia vào quá trình liên doanh liên kết, trách nhiệm của người đứng đầu khi bàn giao tài sản công (THCS Võ Trường Toản, MN tuổi thơ); Xây dựng nội dung thẩm quyền cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết đối với tài sản có giá trị trên 500 triệu đồng/đơn vị tài sản là chưa đúng thẩm quyền (THCS Lương Thế Vinh); Quy định quản lý và sử dụng điện, nước không đúng nội dung quy định tại Điều 7 Thông tư 144/2017/TT-BTC (TH B An Cư).

+ Quy định về công khai quản lý sử dụng tài sản công theo quy định của Thông tư số 89/2010/TT-BTC chưa phù hợp do thông tư này đã hết hiệu lực (*TH B An Cư*); chưa công khai mua sắm tài sản (*THCS Võ Trường Toản, TH B An Cư*);

+ Số liệu về nguyên giá tài sản trong bản kiểm kê tài sản chưa khớp với sổ sách và bảng cân đối (*THCS Võ Trường Toản*); Chưa mở sổ tài sản cố định và sổ tài sản cố định công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng của từng phòng ban Trường, chưa hạch toán tăng tài sản bộ bàn ghế (giá trị 5 triệu đồng) theo quy định theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND tỉnh (*TH B An Cư*).

=> *Đề nghị các Trường rút kinh nghiệm điều chỉnh các nội dung trong Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp với quy định hiện hành; thực hiện mở sổ tài sản, hạch toán tài sản giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng đúng quy định.*

- **Về thực hiện công khai tài chính:** Chưa công khai các nguồn thu khác (*THCS Võ Trường Toản, MN Tuổi Thơ*); chưa công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng (*MN Tuổi Thơ*). *Đề nghị các Trường rút kinh nghiệm, thực hiện công khai đầy đủ, đúng quy định.*

- **Về chấp hành chế độ kế toán:**

+ Về lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán: Các trường được thanh tra chưa tổng hợp nguồn thu khác chung vào báo cáo mà báo cáo riêng.

+ Chưa mở sổ theo dõi thu sản xuất kinh doanh dịch vụ theo nguồn thu cho thuê mặt bằng (mẫu sổ S51-H), sổ chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ (mẫu S62-H) (*THCS Võ Trường Toản, MN tuổi thơ*); chưa mở sổ theo dõi nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu do BHXH huyện chuyên, chưa mở sổ theo dõi chi tiết tài khoản (S31-H) (*THCS Lương Thế Vinh; THCS Võ Trường Toản, MN tuổi thơ*); Chưa mở sổ theo dõi nguồn thu khác được để lại (mẫu S106-H) để theo dõi thu bán trú, y tế vệ sinh (*MN tuổi thơ*).

=> *Đề nghị các Trường rút kinh nghiệm, mở sổ sách, hạch toán, lập báo cáo theo đúng quy định của Chế độ kế toán HCSN.*

c) Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được sử dụng trong năm 12.595.261.000 đồng; số quyết toán 11.891.241.265 đồng, chuyển nguồn 7.217.000 đồng, đã hủy dự toán tại Kho bạc 696.802.735 đồng. Trong năm tiết kiệm được 77.937.793 đồng, chi phúc lợi 14.000.000 đồng và chi thu nhập tăng thêm trong năm 63.937.793 đồng.

Đơn vị lập dự toán, chấp hành dự toán theo quy định, thực hiện chi theo chế độ, định mức của quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý sử dụng tài sản theo quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đã được ban hành. Tuy nhiên còn hạn chế sau:

- Đơn vị chưa xây dựng dự toán thu các khoản thu như: Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Kinh phí sự nghiệp giao thông được sử dụng thanh toán cho 08 công trình, từng công trình được chia theo các gói thầu để thực hiện, tuy nhiên có 03 công trình¹ phát sinh tăng giá trị hợp đồng xây dựng do thay đổi thiết kế ban đầu. *Trách nhiệm thuộc Phòng KTHT thẩm định dự án đầu tư thuộc 3 hạng mục công trình chưa đảm bảo kỹ thuật dẫn tới phải thay đổi thiết kế ban đầu.*

- Đối với các công trình xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công: Trong năm, đơn vị đã thực hiện 06 công trình và đã hoàn thành nhưng đơn vị vẫn chưa có Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành 06 công trình này theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính; đơn vị thẩm định dự án đầu tư đối với 02 công trình² xây dựng chưa đảm bảo kỹ thuật dẫn tới phải thay đổi thiết kế ban đầu và phải điều chỉnh giá trị hợp đồng. *Đề nghị nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện theo đúng quy định.*

- Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công còn thiếu căn cứ pháp lý. Một số nội dung Quy chế chi tiêu quy định chưa cụ thể, rõ ràng; mức chi công tác phí đơn vị xây dựng cao hơn so với quy định..., nhưng qua kiểm tra chứng từ thì các khoản chi đều đúng theo quy định. *Đề nghị đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế theo đúng quy định hiện hành.*

d) Trung tâm Hạ tầng Kỹ thuật:

Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm 11.521 triệu đồng (nguồn thu 2.240 triệu đồng, ngân sách cấp 9.281 triệu đồng); số quyết toán 10.848 triệu đồng, số chuyển sang năm sau 673 triệu đồng, hủy dự toán tại Kho bạc 251 triệu đồng.

Đơn vị còn một số hạn chế sau:

- Đơn vị xây dựng dự toán chưa đưa khoản chi hoàn trả nợ tạm ứng ngân sách huyện (chi từ nguồn thu để lại của BQL chợ Tịnh Biên). *Đề nghị chấn chỉnh rút kinh nghiệm.*

- Đối với nguồn CCTL do NS cấp từ nhiều năm trước chưa sử dụng mang sang đến cuối năm 2021 là 24.264.480 đồng. *Đề nghị đơn vị nộp ngân sách 24.264.480 đồng.*

- Đơn vị còn nợ ngân sách huyện với số tiền là 5.254,377 triệu đồng, gồm:

+ Tạm ứng 4.375 triệu đồng (Ban quản lý chợ biên giới Tịnh Biên cũ tạm ứng để bồi hoàn đất xung quanh khu chợ để mở rộng chợ). Tuy nhiên, đơn vị không lưu

¹ (1) Công trình cải tạo hệ thống thoát nước dọc đường Hữu Nghị từ ranh An Phú đến Huyện đội (bên trái tuyến hướng từ Nhà Bàng vào): phát sinh tăng giá trị hợp đồng là 46.212.000 đồng; (2) Công trình cải tạo hệ thống thoát nước dọc đường Hữu Nghị từ ranh An Phú đến Huyện đội (bên phải tuyến hướng từ Nhà Bàng vào): phát sinh tăng giá trị hợp đồng là 608.250.000 đồng; (3) Công trình cải tạo mương thoát nước dọc đường Sơn Đông (phía bên phải tuyến): phát sinh tăng giá trị hợp đồng là 63.792.000 đồng.

² (1) Công trình nâng cấp, sửa chữa đường dẫn vào cầu kênh 30/4: phát sinh giảm giá trị hợp đồng là - 463.389.000 đồng; (2) Công trình nâng cấp, sửa chữa đường dẫn vào cầu Bền Lâm Vồ: phát sinh tăng giá trị hợp đồng là 14.035.000 đồng.

giữ hồ sơ tạm ứng. *Đề nghị UBND huyện chỉ đạo phòng TCKH kiểm tra, tham mưu xử lý theo quy định.*

+ Tạm ứng sửa chữa, nâng cấp khu ăn uống cửa Bắc là 533,377 triệu đồng, đã hoàn trả tạm ứng ngân sách huyện số tiền 485,656 triệu đồng, số còn phải trả 47,721 triệu đồng. *Đề nghị đơn vị có kế hoạch hoàn trả dứt điểm khoản nợ tạm ứng ngân sách huyện 47,721 triệu đồng trong năm 2023.*

+ Tạm ứng chi lương năm 2020–2021 cho nhân viên làm nhiệm vụ tại Ban Quản lý chợ số tiền 476 triệu đồng. Trong năm, đơn vị tổ chức tự thu giữ xe và nhà vệ sinh, thu (tháng 1+2) số tiền là 172.600.000 đồng nhưng không hoàn tạm ứng. *Đề nghị đơn vị hoàn trả tạm ứng ngân sách huyện 476 triệu đồng trong năm 2023, phòng TCKH có trách nhiệm đôn đốc Trung tâm thực hiện.*

- Đơn vị ký 20 hợp đồng cho thuê sạp, kios dài hạn từ 20-25 năm số tiền 633 triệu đồng, thu 2021-2022 số tiền 70 triệu đồng, còn lại chưa thu 563 triệu đồng; Ký 10 hợp đồng cho thuê sạp khô, mấm 03 năm (2020-2022) số tiền 549 triệu đồng, thu 2021-2022 số tiền 468 triệu đồng, còn lại chưa thu 81 triệu đồng. *Đề nghị Trung tâm sớm xây dựng kế hoạch thu hồi tiền cho thuê sạp, kios còn phải thu 644 triệu đồng (563 triệu đồng + 81 triệu đồng) và nộp ngân sách huyện.*

- Quy chế chi tiêu nội bộ có căn cứ pháp lý chưa phù hợp, chưa quy định chi tiết các nguồn thu của đơn vị gồm những khoản thu, tỷ lệ được hưởng, các khoản chi từ nguồn nào; một số khoản chi xây dựng cao hơn so với quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính như: tiền tàu xe, công tác phí, nhưng qua kiểm tra thực tế, chứng từ chi công tác phí đúng theo quy định. *Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định.*

e) Ban Quản lý các trạm bơm Điện

Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm 8.837,863 triệu đồng (thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ); chi trong năm 8.640,326 triệu đồng, chênh lệch thu chi 197,537 triệu đồng. Trong năm, cơ bản đơn vị đã quản lý, sử dụng các nguồn thu dịch vụ bơm tưới theo dự toán đơn vị lập và các khoản chi theo chế độ, định mức quy định. Trong năm, tiết kiệm 197,537 triệu đồng, trong đó chi phúc lợi 70 triệu đồng, chi khen thưởng 20 triệu đồng, trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 49,384 triệu đồng, chi TNTT 58,152 triệu đồng.

Tuy nhiên còn một số hạn chế như sau:

- Đơn vị lập dự toán chưa đúng biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC. UBND huyện Tịnh Biên chưa giao dự toán cho Ban Quản lý các trạm bơm Điện theo quy định tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC. *Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy định.*

- Đơn vị chưa quyết toán với phòng TCKH huyện Tịnh Biên (đơn vị đã lập và gửi báo cáo quyết toán cho phòng TCKH huyện Tịnh Biên và Phòng TCKH huyện Tịnh Biên chưa có thông báo xét duyệt quyết toán cho đơn vị). *Trách nhiệm thuộc phòng TCKH và Ban Quản lý. Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

- Đơn vị chưa mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; chưa thực hiện công khai tài chính theo đúng biểu mẫu, nội dung, thời gian theo quy định Thông tư 61/2017/TT-BTC. *Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy định.*

- Đơn vị chưa xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC. *Đề nghị đơn vị khẩn trương xây dựng quy chế, lấy ý kiến phòng TCKH, ban hành và tổ chức thực hiện đúng quy định.*

8. Công tác quản lý tài chính, kế toán tại xã, thị trấn

Qua kiểm tra một số hồ sơ, chứng từ tại các xã, thị trấn được thanh tra (TT Tịnh Biên, TT Nhà Bàng, xã An Hảo, xã An Cư) nhận thấy: Về cơ bản các xã, thị trấn tổ chức lập dự toán, phân bổ dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã và các văn bản hướng dẫn có liên quan; công tác kế toán được xã, thị trấn thực hiện theo Thông tư 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 tại các xã, thị trấn được thanh tra đều vượt dự toán thu được HĐND huyện giao, UBND xã trình HĐND xã phê chuẩn và quyết định phân bổ chi ngân sách đảm bảo thời gian quy định; tổ chức thực hiện chi trong phạm vi dự toán được phê duyệt, cơ bản đảm bảo nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi con người, hoạt động bộ máy, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế như sau:

- ***Lập và giao dự toán:*** Các xã, thị trấn được thanh tra dự toán dự phòng ngân sách chưa đảm bảo tỷ lệ bố trí từ 2%-4% theo quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (TT Nhà Bàng, xã An Cư); lập dự toán thu chưa đầy đủ (TT Tịnh Biên).

- Tạm ứng ngân sách kéo dài nhiều năm chưa thu hồi:

+ Xã An Hảo còn nợ tạm ứng ngân sách huyện từ năm 2017-2020 chưa hoàn trả là 1.030 triệu đồng, đã thu hồi 01 phần được số tiền 14 triệu đồng, số còn theo dõi thu hồi tạm ứng 1.016 triệu đồng. Tuy nhiên đơn vị chưa lập thủ tục hoàn trả ngân sách huyện.

=> Đề nghị đơn vị lập chứng từ nộp hoàn tạm ứng ngân sách huyện số tiền 14 triệu đồng; mở sổ sách để theo dõi cụ thể từng khoản phải thu hồi tạm ứng để có biện pháp thu hồi hiệu quả; đối chiếu công nợ với phòng TCKH để xác định rõ từng khoản phải thu và lập kế hoạch thu hồi hoàn trả tạm ứng ngân sách huyện.

+ UBND Thị trấn Nhà Bàng còn nợ tạm ứng ngân sách huyện là 585,05 triệu đồng, đã chi 545,05 triệu đồng để sang nhượng mặt bằng xây dựng khóm Hòa Thuận, hoán đổi nền nhà tái định cư. Tuy nhiên, không có chứng từ thể hiện thanh toán tạm ứng.

=> *Trách nhiệm thuộc UBND Thị trấn Nhà Bàng và phòng TCKH. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo phòng TCKH kiểm tra, đề xuất xử lý theo quy định.*

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách xã vẫn còn hạn chế như sau:

+ Việc thu phí, lệ phí giữa bộ phận một cửa và kế toán thu chưa được đối chiếu bàn giao kịp thời trong ngày, cũng như chưa lập phiếu thu để vào sổ sách kế toán theo dõi, quản lý (xã An Hảo).

+ Kinh phí BSCMT từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: (1) Kinh phí đại hội tuyên dương nông dân sản xuất giỏi năm 2021 chưa sử dụng do tình hình dịch bệnh Covid-19, đơn vị không hoàn trả ngân sách huyện mà đưa vào kết dư ngân sách năm 2021 (TT Nhà Bàng, xã An Cư và TT Tịnh Biên) là không đúng khoản d Điều 9 Thông tư 342/2017/TT-BTC; (2) Kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động sử dụng không hết nhưng chưa hoàn trả ngân sách huyện (Xã An Cư) số tiền là 10.500.000 đồng; (3) Kinh phí cải tạo, sửa chữa hội trường Khối đoàn thể xã An Cư sử dụng không hết nhưng chưa hoàn trả ngân sách huyện số tiền 30.820.982 đồng). *Đề nghị UBND xã An Cư nộp hoàn trả ngân sách huyện số tiền 41.320.982 đồng (10.500.000 đồng + 30.820.982 đồng); các xã, thị trấn rút kinh nghiệm trong sử dụng kinh phí BSCMT theo quy định.*

+ UBND Thị trấn Tịnh Biên:

++ 01 hóa đơn mua mực photo 25 triệu đồng sửa ngày tháng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Kế toán 2015 về các hành vi bị nghiêm cấm “Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác”.

=> *Đề nghị xuất toán thu hồi nộp ngân sách số tiền 25 triệu đồng.*

++ Đối với chi quyết toán công trình Đình thần Xuân Tô: mức đầu tư 902,813 triệu đồng, đã thanh toán 822,774 triệu đồng, còn lại 80,039 triệu đồng, đơn vị lập hồ sơ quyết toán công trình và trình cấp thẩm quyền phê duyệt trễ so thời gian quy định.

=> *Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm lập hồ sơ quyết toán và trình cấp thẩm quyền đúng thời gian quy định, sau khi UBND huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, đề nghị đơn vị nộp số tiền còn lại vào ngân sách huyện.*

++ Số dư tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước còn tồn cuối năm 2021 là 25.732.366 đồng, trong đó nguồn gốc từ NSNN (từ năm 2016-2019, gồm: nguồn ưu đãi giáo dục, tích thu tang vật, tuyên truyền phòng, chống sử dụng chất ma túy, bồi dưỡng quản lý lớp dạy nghề) đã hết nhiệm vụ chi số tiền 9.730.098 đồng.

=> *Đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách số tiền 9.730.098 đồng.*

- **Việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của xã:** chưa báo cáo kết quả hoạt động của từng quỹ cho HĐND xã, phòng TCKH huyện theo quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC. *Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm thực hiện theo đúng quy định.*

- **Việc chấp hành pháp luật về kế toán:** còn nhiều nội dung chi không có giấy đề nghị thanh toán (*TT Nhà Bàng*); Chưa hạch toán các khoản thu hộ chi hộ, sổ nhật ký thu, chi chưa khớp với nhật ký sổ cái (*TT Tịnh Biên*). *Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm thực hiện theo đúng quy định.*

- **Về công khai tài chính:** các xã, thị trấn được thanh tra thiếu công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán (*TT Nhà Bàng, xã An Hảo, xã An Cư*); chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm) (*TT Nhà Bàng*). *Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định.*

- **Về quy chế chi tiêu nội bộ:** một số nội dung không thực hiện nhưng đơn vị đưa vào quy chế (*TT Nhà Bàng: nội dung “thu cho thuê mặt bằng”*); quy định mức thuê phòng nghỉ (thanh toán theo hóa đơn thực tế) khi đi công tác tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh cao hơn mức quy định 100.000 đồng/ngày (*TT Nhà Bàng, nhưng đơn vị không phát sinh chi theo hình thức này*); Quy chế quy định thực hiện công khai tài chính, đơn vị thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC chưa phù hợp (*TT Nhà Bàng*); Quy định chi khoán công tác phí cho đối tượng Trưởng ban công tác Mặt trận khóm nhưng không quy định mức chi (đơn vị đã chi cho đối tượng này 500.000 đồng/người/tháng) (*TT Tịnh Biên*); Chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán theo quy định tại điểm 5 mẫu số 1 phụ lục 01 Thông tư Liên tịch số 71/2014/TT-BTC-BNV (*TT Tịnh Biên*); Quy chế chưa quy định chế độ chi cho đối tượng dân quân tự vệ tại chỗ theo Nghị định 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ (*TT Tịnh Biên*); Chưa quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản, hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế, thời hiệu áp dụng chưa chính xác (*xã An Cư*).

=> *Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm bổ sung, cập nhật đầy đủ vào Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.*

- **Về quản lý, sử dụng tài sản công:** một số tài sản chưa đủ điều kiện nhận biết là tài sản cố định, đơn vị ghi nhận là công cụ dụng cụ mà chưa thực hiện quản lý theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh (*TT Nhà Bàng*); Chưa mở sổ theo dõi tài sản cố định vô hình là các phần mềm (*TT Nhà Bàng*); Nội dung quy chế chưa quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản, hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế, thời hiệu áp dụng chưa chính xác.... (*xã An Cư*).

Việc quản lý, sử dụng quỹ đất công: Qua kiểm tra tại các xã, thị trấn được thanh tra, hiện còn 07 khu đất rừng và đất nông nghiệp (thuộc Chương trình dân tộc), hiện đang bỏ trống không sử dụng đến nay gần 20 năm với tổng diện tích đất là 45.044 m², nhưng địa phương chậm đề xuất với các ngành chức năng để có phương án khai thác sử dụng hiệu quả (*xã An Cư*).

=> Đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm bổ sung, cập nhật đầy đủ vào Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; theo dõi và hạch toán tài sản đúng quy định; đề xuất các ngành chức năng để có phương án khai thác, sử dụng quỹ đất hiệu quả.

9. Việc triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

UBND huyện Tịnh Biên có Công văn số 824/UBND-NC ngày 08/02/2021 giao các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai theo Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021. Tuy nhiên, UBND huyện chưa ban hành Chương trình và chưa báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Đối với các xã, thị trấn được thanh tra: Chưa ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tổ chức thực hiện (TT Tịnh Biên), chưa báo cáo kết quả thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 (TT Tịnh Biên, TT Nhà Bàng, xã An Cư, xã An Hảo).

=> Trách nhiệm thuộc UBND huyện Tịnh Biên, UBND xã, thị trấn. Đề nghị chấn chỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định.

II. KẾT LUẬN

Huyện Tịnh Biên đã tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện các khâu của quy trình quản lý NSNN, gồm: lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện dự toán, kế toán và báo cáo quyết toán. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã hướng dẫn, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định. Tuy nhiên, có một số hạn chế sau:

- Về thu ngân sách: chưa thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ các nội dung thu khác ngân sách.

- Về chi NSDP: một số nội dung chi như: thực hiện chính quyền thăm viếng chia buồn kết hợp đăng ký khai tử và chi thực hiện hợp đồng cán bộ ủy nhiệm thu thuế không đúng nhiệm vụ chi,...

- Về chấp hành pháp luật về kế toán: còn số đơn vị được thanh tra chưa mở sổ theo dõi các khoản thu; chưa mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo quy định; một số nội dung chi không có giấy đề nghị thanh toán,...

III. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý tài chính: 43.284.271.437 đồng (Biểu số 05/TTTC-NSH)

- Tăng thu NSNN: 5.645.229.470 đồng.

- Thu hồi nộp ngân sách do chi sai quy định

(các khoản chi thường xuyên): 132.098.656 đồng.

- Xử lý tài chính khác: 37.506.943.311 đồng.

Trong đó:

+ Giảm cấp phát, giảm thanh toán năm 2023 30.882.500 đồng.

+ Nộp trả ngân sách cấp trên: 36.864.470.385 đồng.

(Nộp trả ngân sách cấp tỉnh 32.837.622.000 đồng; nộp trả ngân sách cấp huyện 4.582.803.351 đồng)

2. KIẾN NGHỊ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC:

2.1. UBND huyện Tịnh Biên

- Chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm:

+ Phòng TCKH xây dựng dự toán thu ngân sách theo quy định.

+ Phòng TCKH, các chủ đầu tư chấn chỉnh trong việc lập báo cáo quyết toán, thẩm định và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Phòng TCKH xây dựng kế hoạch hoàn trả các khoản tạm ứng kéo dài từ nhiều năm.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý tài sản là nhà, đất khẩn trương rà soát xác định giá trị quyền sử dụng đất để kê khai theo quy định và làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm cơ sở theo dõi quản lý.

- Rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch vốn đầu tư.

- Chấm dứt các nội dung chi không có quy định và chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị được thanh tra tổ chức thực hiện nghiêm việc khắc phục các kiến nghị của Thanh tra tại Thông báo kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện khắc phục về Sở Tài chính để theo dõi quản lý theo quy định.

2.2. Phòng Tài chính Kế hoạch

- Chấn chỉnh thực hiện đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản và các văn bản hướng dẫn hiện hành với các nội dung sau:

+ Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán chi NSDP của ngân sách cấp huyện, cấp xã; thẩm định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; thông báo xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách đối với các đơn vị sử dụng ngân sách.

+ Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách kịp thời.

+ Thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ các nội dung thu vào ngân sách huyện.

+ Rút kinh nghiệm trong việc phối hợp với các ngành có liên quan để xác định và nắm rõ số phát sinh và nộp kịp thời vào ngân sách hàng năm.

+ Tham mưu UBND huyện bố trí hoàn trả nguồn BSCMT lại ngân sách tỉnh.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định: công tác chuyển nguồn ngân sách; công tác quản lý, sử dụng và kê khai tài sản; lập kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tham mưu UBND huyện trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công: có các giải pháp để đẩy nhanh việc thực hiện sắp xếp nhà, đất theo phương án được duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý tài chính, kế toán tại các đơn vị và hướng dẫn đơn vị thực hiện lập, phân bổ điều hành dự toán, chuyển nguồn ngân sách, xác định số kết dư và công khai ngân sách theo quy định.

2.3. Các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp huyện, UBND xã, thị trấn

- Các đơn vị được thanh tra chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những nội dung sau:

+ Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán theo quy định.

+ Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

+ Rà soát các nội dung quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản để sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành; kịp thời kê khai và báo cáo tình hình tăng giảm tài sản theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị hàng năm để tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng TCKH theo quy định.

- Ngoài nội dung kiến nghị nói trên, các đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

+ Phòng GDĐT hướng dẫn các trường học trực thuộc nộp ngân sách tiền cho thuê tài sản chưa có phương án được duyệt; Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng kinh phí tại các trường. Hướng dẫn các trường mở sổ theo dõi quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán đối với các nguồn thu ngoài ngân sách theo đúng quy định và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với nội dung được thanh tra nhận xét.

+ UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hoàn trả các khoản tạm ứng kéo dài từ nhiều năm; hạch toán kế toán đối với các khoản thu hộ, chi bộ theo đúng quy định; đồng thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các nội dung được thanh tra nhận xét.

2.4. Hội đồng nhân dân huyện Tịnh Biên

Xem xét nội dung kiến nghị của Thanh tra Sở tại Thông báo kết luận để giám sát công tác quản lý và điều hành dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm.

2.5. Sở Tài chính

Tăng cường kiểm tra công tác quản lý tài chính ngân sách và tài sản công trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố để kịp thời chấn chỉnh trong công tác quản lý điều hành ngân sách của các địa phương.

Trên đây là kết luận thanh tra về công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Tịnh Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Tịnh Biên;
- Các đơn vị được thanh tra;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng NS, GCS;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai